

Số: 909/QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày 04 tháng 4 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp giữa các phòng, ban, ngành,  
Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân  
trong việc tham gia tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo  
của nông dân trên địa bàn huyện**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Tố cáo ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 81/2014/QĐ - TTg ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phối hợp giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân;

Xét đề nghị của Hội Nông dân huyện và Thanh tra huyện,

**QUYẾT ĐỊNH:**

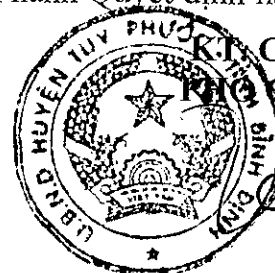
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn huyện Tuy Phước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 05/6/2014 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND huyện, Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định 81/2014/QĐ-TTg của huyện, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- BCĐ T/H QĐ 81 Tỉnh; (b/c)
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện; (b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCĐ T/H QĐ 81 huyện;
- Thanh tra, Công an huyện;
- Các phòng: TC - KH, Tư Pháp, TN& MT huyện;
- HND huyện
- Lưu VT.



**Trần Kỳ Quang**

## **QUY CHẾ**

**Phối hợp giữa các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân trong việc tham gia tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn huyện**  
(Ban hành kèm theo Quyết định 404/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước)

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định cơ chế và trách nhiệm của các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với các cấp Hội Nông dân trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tư vấn pháp luật; góp ý xây dựng văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; hòa giải và giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp, với các cấp Hội Nông dân trong việc phối hợp tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân.

##### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

Việc phối hợp giữa các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân phải kịp thời, hiệu quả, đúng pháp luật nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nông dân.

##### **Điều 4. Trách nhiệm của các phòng, ban, ngành và UBND các cấp**

1. Ủy ban nhân dân các cấp khi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến nông dân có trách nhiệm mời Hội Nông dân cùng cấp tham gia và tham khảo ý kiến của Hội Nông dân về quan điểm giải quyết vụ việc.

Đối với vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài thì Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam tổ chức đối thoại, có biện pháp giải quyết dứt điểm vụ việc; tạo điều kiện để Hội Nông dân tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, ổn định cuộc sống.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chủ động phối hợp với Hội Nông dân cùng cấp trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thanh tra huyện có trách nhiệm phối hợp với Hội Nông dân huyện tuyên truyền pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ để Hội Nông dân các cấp tham gia kịp thời, hiệu quả trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện có trách nhiệm phối hợp với Hội Nông dân tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai; hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai của nông dân.

4. Phòng Tư pháp huyện có trách nhiệm hướng dẫn, tạo điều kiện để Hội Nông dân tham gia các chương trình giáo dục phổ biến pháp luật của Chính phủ, của tỉnh, của huyện; hỗ trợ nghiệp vụ cho hệ thống Câu Lạc bộ Nông dân với pháp luật và đội ngũ cán bộ, cộng tác viên, tuyên truyền viên của Hội Nông dân.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện có trách nhiệm thẩm định, phân bổ kinh phí hàng năm giao Hội Nông dân huyện tham gia tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân.

6. Công an huyện, chủ động phối hợp với Hội Nông dân phát hiện, nắm tình hình để kịp thời xử lý khi có đông người tập trung đi khiếu kiện, nhất là khi nông dân tập trung về các cơ quan cấp huyện.

7. Ban Tiếp công dân huyện (Văn phòng UBND huyện) chủ động thông báo tình hình khiếu kiện và kết quả giải quyết khiếu kiện của nông dân để Hội Nông dân huyện phối hợp tham gia; phối hợp với Hội Nông dân trong các buổi tiếp dân là nông dân tại trụ sở tiếp dân của huyện; giúp BCD tổng hợp đánh giá tình hình xử lý các công việc có liên quan đến khiếu nại, tố cáo của nông dân.

#### **Điều 5. Nội dung phối hợp của các cấp Hội Nông dân**

1. Phối hợp tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo; xây dựng và ký kết Chương trình phối hợp.

Hội Nông dân các cấp phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Phối hợp xây dựng và ký kết Chương trình phối hợp thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ theo kế hoạch và hướng dẫn của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam phù hợp với điều kiện địa phương.

2. Phối hợp tham gia góp ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân; kiến nghị hoàn thiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và pháp luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của nông dân.

3. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tư vấn, trợ giúp pháp lý cho cán bộ, hội viên, nông dân phù hợp với từng địa phương; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho hội viên, nông dân.

4. Phối hợp bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức công tác tuyên truyền pháp luật, trợ giúp pháp lý và kỹ năng công tác hòa giải cho cán bộ Hội làm công tác tư vấn pháp luật, cán bộ Hội, cộng tác viên, tuyên truyền viên pháp luật ở cơ sở.

5. Phối hợp tham gia tiếp nông dân đến khiếu nại, tố cáo tại trụ sở hoặc địa điểm tiếp công dân khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề nghị.

6. Phối hợp xây dựng, mở rộng mô hình Hội Nông dân tham gia tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân; tham gia thực hiện Quy chế dân chủ ở nông thôn; tư vấn, trợ giúp pháp lý; hòa giải, giải quyết mâu thuẫn, vướng mắc trong nội bộ nông dân ngay từ cơ sở.

## **Chương II**

### **PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 6. Ủy ban nhân dân các cấp**

1. Khi xây dựng chính sách, pháp luật, kế hoạch của địa phương, hoặc giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của nông dân, đến nhiệm vụ của Hội Nông dân thì mời Hội Nông dân tham gia ngay từ đầu.

2. Khi thành lập đoàn kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật và việc thực hiện các chính sách chế độ liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của nông dân, các cấp chính quyền mời đại diện Hội Nông dân cùng cấp tham gia.

3. Chủ động phối hợp với Hội Nông dân cùng cấp trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, hòa giải các mâu thuẫn, giải quyết các tranh chấp tại cơ sở, không để khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, vượt cấp.

Khi lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, Ủy ban nhân dân các cấp mời Hội Nông dân cùng cấp tham gia ý kiến, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của nông dân, hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo ở các địa phương.

4. Có kế hoạch làm việc định kỳ 6 tháng một lần với Hội Nông dân cùng cấp để bàn chương trình phối hợp hoạt động và giải quyết những vấn đề bức xúc của nông dân.

#### **Điều 7. Thanh tra**

1. Phối hợp với Hội Nông dân tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách, hội viên Hội Nông dân các cấp về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Căn cứ chương trình kế hoạch hàng năm, khi tổ chức thanh tra, kiểm tra trách nhiệm Thủ trưởng các cơ quan chức năng trong việc thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân và các văn bản pháp luật có liên quan đến nông dân, thì mời đại diện Hội Nông dân cùng cấp tham gia.

3. Thanh tra các cấp thường xuyên phối hợp với Hội Nông dân cùng cấp đánh giá những kết quả đạt được trong quá trình phối hợp, những vướng mắc tồn tại và bàn biện pháp khắc phục nhằm thúc đẩy công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân có hiệu quả.

## **Điều 8. Tư pháp**

1. Phối hợp với Hội Nông dân xây dựng kế hoạch phổ biến pháp luật, tổ chức tư vấn, trợ giúp pháp lý cho nông dân. Thông qua công tác tư pháp cấp xã nắm bắt nhu cầu tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý của nông dân trên địa bàn để xác định nội dung tuyên truyền phổ biến pháp luật gắn liền với quyền, lợi ích và nghĩa vụ của nông dân.

2. Gắn công tác phổ biến pháp luật với công tác tư vấn, trợ giúp pháp lý, cung cấp thông tin pháp luật thông qua Câu lạc bộ pháp luật, Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý... để hướng dẫn, giải thích cho cán bộ, hội viên nông dân hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ nông dân phù hợp quy định pháp luật.

3. Phối hợp với Hội Nông dân cùng cấp tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tập huấn kỹ năng báo cáo viên, tuyên truyền viên phổ biến pháp luật cho cán bộ Hội Nông dân các cấp, Câu lạc bộ pháp luật của nông dân và đội ngũ công tác viên ở cơ sở.

## **Điều 9. Tài nguyên và Môi trường**

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật bằng nhiều hình thức, trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền miệng, tờ rơi... đến hội viên, nông dân về tài nguyên, môi trường, tập trung Luật Đất đai và các chính sách liên quan đất đai như giao đất, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thống kê, đo đạc, đăng ký quyền sử dụng...

2. Khi có phát sinh các vụ tranh chấp, khiếu nại, tố cáo mà nội dung có liên quan đến nông dân hoặc người khiếu nại là nông dân thuộc thẩm quyền thì mời đại diện Hội Nông dân tham gia ngay từ đầu để tiến hành kiểm tra, xác minh và có ý kiến đề xuất biện pháp giải quyết.

Cán bộ địa chính xã, thị trấn phối hợp với Hội Nông dân cùng cấp và tổ hòa giải cơ sở để tiến hành xác minh và tổ chức hòa giải tại cơ sở.

3. Cung cấp các tài liệu có liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án liên quan đến nông dân cho Hội Nông dân cùng cấp để làm cơ sở pháp lý cho việc hòa giải các tranh chấp; thực hiện chức năng giám sát, tuyên truyền, vận động, giải thích các chế độ chính sách, pháp luật nhà nước liên quan đến cán bộ, hội viên, nông dân cùng thực hiện.

## **Điều 10. Tài chính**

1. Phối hợp với Hội Nông dân cùng cấp thực hiện hướng dẫn của Bộ Tài chính và Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc lập dự toán, quản lý kinh phí thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg, ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ bảo đảm hoàn thành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ tham gia tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân hàng năm.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện phối hợp với Hội Nông dân huyện hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn việc lập dự toán, quản lý kinh phí được giao việc thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg, ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

## **Điều 11. Hội Nông dân**

1. Tổ chức quán triệt trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân các cấp, tạo ra sự thống nhất về nhận thức và hành động đẩy mạnh việc thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg, của Thủ tướng Chính phủ về việc phối hợp giữa Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân.

2. Tập trung tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho cán bộ, hội viên, nông dân về những chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến nông dân, nông nghiệp, nông thôn; quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo theo qui định pháp luật.

3. Hàng năm, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, hội viên chuyên trách ở các cấp. Nội dung tập trung vào công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo, nghiệp vụ phổ biến, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải và các kỹ năng khác liên quan.

4. Khi có mâu thuẫn phát sinh trong nông dân, chi, tổ Hội chủ động nắm tình hình, tìm hiểu nguyên nhân, trực tiếp lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và yêu cầu của các bên. Chủ động phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể tiến hành vận động hội viên, nông dân tự hòa giải ngay tại chi, tổ Hội.

5. Các cấp Hội phân công cán bộ có phẩm chất, đạo đức, tư cách tốt và nắm vững chính sách pháp luật của Nhà nước phối hợp với các ngành Thanh tra, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường,... và bộ phận tiếp dân cùng cấp để tiếp nông dân hoặc xác minh, đề xuất ý kiến giải quyết đúng quy định pháp luật.

6. Thực hiện chức năng giám sát chính quyền cùng cấp và cơ quan chức năng trong việc giải quyết khiếu kiện của nông dân theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; vận động các bên thực hiện nghiêm chỉnh các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo có hiệu lực pháp luật.

7. Theo dõi, lắng nghe, nắm chắc tình hình những vụ việc khiếu kiện đông người phức tạp, kéo dài, vượt cấp của nông dân trong quá trình thực hiện các dự án có liên quan đến việc thu hồi đất, thực hiện chính sách bồi thường thiệt hại, hỗ trợ và tái định cư.

Phối hợp với chính quyền và các cơ quan chức năng liên quan cùng cấp để xử lý, giải quyết tình hình khiếu kiện đông người, mà người khiếu kiện là hội viên nông dân; tuyên truyền, giải thích để nông dân về tại địa phương để các cấp giải quyết theo thẩm quyền; vận động nông dân ủng hộ chủ trương của Đảng và Nhà nước và có chính kiến tham gia vào việc giải quyết vấn đề, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của nông dân.

## **Điều 12. Chế độ thông tin báo cáo**

Định kỳ hàng năm các ngành Thanh tra, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - kế hoạch báo cáo kết quả thực hiện Quy chế phối hợp gửi về Hội Nông dân cùng cấp – cơ quan thường trực BCD để tổng hợp số liệu, báo cáo theo chế độ quy định.

## **Điều 13. Kinh phí hoạt động**

Hội Nông dân các cấp chủ động lập dự toán kinh phí hàng năm; cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt, bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ tiết kiệm, hiệu quả.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 14. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; và các cấp Hội Nông dân trên địa bàn huyện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Căn cứ Quy chế này Hội Nông dân các xã, thị trấn đề xuất UBND cùng cấp xây dựng quy chế thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg, ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ở cấp mình phù hợp với tình hình thực tế địa phương, bảo đảm thực hiện đạt kết quả cao.

### **Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc hoặc có những điều, khoản không phù hợp với thực tế thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời trao đổi với Thanh tra huyện, Hội Nông dân huyện để tổng hợp, đề xuất UBND huyện xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

 CHỦ TỊCH  
CHỦ TỊCH  
  
Trần Kỳ Quang